

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 04/2021/HS-ST  
Ngày 28 tháng 01 năm 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Văn Diên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Sỹ Lượng.

2. Bà Nguyễn Thị Thương.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hồ Xuân Quyền- Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Ông Văn Đức Châu- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Nhà văn hóa UBND phường L, thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Bá H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1971, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá T, con bà Nguyễn Thị N (đều đã chết); vợ: Chu Thị P, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện D xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 16/2016/HSST, chấp hành xong bản án ngày 14/7/2017; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/9/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 02 năm 1984, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Á, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1965, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1965; vợ: Trương Thị X, sinh năm 1986 và có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Phùng Văn Đ, tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 3 năm 1994, tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Á, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn Đ (chết), con bà Võ Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020 đến nay (có mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C:** Bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Công tác tại Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 2, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An (có mặt).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Cao Xuân A, sinh năm 1975.

Trú tại: Xóm B, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1956.

Trú tại: Xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá H là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng thời gian giữa tháng 8 năm 2020, Nguyễn Bá H đi lên khu vực xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An tìm mua ma túy. Tại đây, H đã giao dịch và mua của một người đàn ông không quen biết một gói Nilon màu hồng, bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY (H không nhớ số lượng bao nhiêu viên) là ma túy (Hồng phiến) với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, H cất giấu trong người rồi đưa về nhà cất giấu ở đầu giường ngủ của mình, mỗi ngày H lấy ra một số viên để sử dụng. Do thời gian này vợ con của H ngăn cấm không cho H sử dụng ma túy nên H nảy sinh ý định bán số ma túy còn lại mà H mua trước đó. Đến chiều ngày 18 tháng 9 năm 2020, Hoàng Văn C là người nghiện ma túy biết Nguyễn Bá H có ma túy bán nên C sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đỏ đen, có số thuê bao 0979.152.4xx của mình gọi đến máy điện thoại nhãn hiệu NOKIA có số thuê bao 0961.252.8xx cho Nguyễn Bá H hỏi “*Chú có ma túy loại Hồng phiến không, bán cho cháu một ít*” thì H trả lời “*Tau còn 40 viên ma túy Hồng Phiến mới mua về, vợ không cho dùng, Mi cần tau để lại cho với giá hai triệu đồng*” thì Hoàng Văn C đồng ý mua. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Hoàng Văn C đi bộ đến nhà ở của Nguyễn Bá H, C đứng ở phía ngoài cổng ngõ gọi H, lúc này H biết C đến mua ma túy nên đi vào đầu giường ngủ của mình lấy gói ma túy mà H cất giấu ở đó đưa ra ngõ bán cho C. Tại góc bên trái đầu ngõ nhà H, C đưa cho H số tiền 2.000.000 đồng (gồm 4 tờ, loại tiền mệnh giá 500.000 đồng) như đã thỏa thuận từ trước, còn H đưa cho C một gói ma túy có đặc điểm là túi Nilon màu hồng, phía trước có chữ A màu bạc, kích thước (6x9)cm, bên trong chứa 40 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY. Sau khi mua bán ma túy xong, C cầm số ma túy trên về nhà, còn H đi vào ngủ. Số tiền bán được ma túy, H đã tiêu xài cá nhân gần hết, số tiền còn lại 70.000 đồng, H cất giấu trong người.

Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn C đưa về nhà cất dấu vào thùng cát tông đựng quần áo trong phòng ngủ của C. Hàng ngày C lấy ra khoảng 3 viên để sử dụng, trong đó ngày 21 tháng 9 năm 2020, C cùng với Phùng Văn Đ sử dụng chung 03 viên ma túy. Số ma túy còn lại, C cất dấu ở chỗ cũ để sử dụng và nếu có người nào mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22 tháng 9 năm 2020, khi Hoàng Văn C đang ở nhà mình thì có một người đàn ông (C không quen biết) sử dụng số thuê bao 0329.090.3xx liên lạc vào máy điện thoại OPPO A38, màu đỏ đen có số thuê bao 0979.152.4xx của C hỏi mua ma túy Hồng Phiến với số tiền 1.000.000 đồng và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực trước nhà máy sữa Vinamilk thuộc xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì C đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận, thống nhất xong với người đàn ông trên, Hoàng Văn C vào phòng ngủ của mình lấy ra 12 viên ma túy Hồng Phiến mà C mua trước đó của Nguyễn Bá H bỏ vào túi Nilon trong suốt kích thước (3x2)cm đồng thời sử dụng số thuê bao 0979.152.4xx của mình điện vào máy điện thoại nhãn hiệu ITTEL, màu đen có số thuê bao 0376.534.3xx của Phùng Văn Đ nói đến nhà C nhờ chút việc thì Đ đồng ý. Sau đó Đ sử dụng xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X4-31xx của anh Cao Xuân A mà Đ mượn trước đó đi đến nhà Hoàng Văn C. Tại đây, C đưa cho Phùng Văn Đ một gói có đặc điểm là túi Nilon trong suốt, kích thước (3x2)cm, bên trong chứa 12 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY và nói với Đ *“Em đưa gói hàng này đến khu vực trước nhà máy sữa Vinamilk thuộc xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An giao cho khách hàng đang đứng chờ ở đó rồi lấy số tiền một triệu đồng đưa về cho anh”*, Đ hỏi lại *“Gói hàng gì đây anh”*, C nói *“là ma túy Hồng phiến”*. Lúc này Phùng Văn Đ biết rõ là Hoàng Văn C nhờ Đ đi bán hộ ma túy cho người khác rồi cầm tiền về cho C và Đ đã đồng ý giúp C, vì để trả ơn C đã cho Đ cùng sử dụng chung ma túy và nếu xong việc thì C sẽ cho Đ sử dụng ma túy. C gửi số điện thoại của người mua ma túy cho Đ để tiện liên lạc. Phùng Văn Đ cầm lấy gói ma túy cất dấu vào túi áo phía trước bên trái của mình rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37X4-31xx đi lên khu vực nhà máy sữa Vinamilk để giao ma túy. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phùng Văn Đ đi đến khu vực đường Hồ Chí Minh thuộc xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an thị xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo phía trước bên trái của Đ một gói có đặc điểm là túi Nilon trong suốt, kích thước (3x2)cm, bên trong chứa 12 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY; một chiếc điện thoại di động thoại nhãn hiệu ITTEL, màu đen có số thuê bao 0376.534.3xx và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X4-31xx. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn C, thu giữ tại thùng cát tông đựng quần áo trong phòng ngủ của Hoàng Văn C 19 viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY được đựng trong túi Nilon màu hồng, phía trước có chữ A màu bạc, kích thước (6x9)cm và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đỏ đen, có số thuê bao 0979.152.4xx.

Đến 10 giờ ngày 23/9/2020, biết Hoàng Văn C bị bắt nên Nguyễn Bá H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đầu thú, giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0961.252.8xx và số tiền 70.000đồng (bảy mươi nghìn đồng). Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Bá H, thu giữ 01 chai nước làm bằng nhựa, có đục lỗ ở giữa chai gắn với một ống dài 20cm, một đầu làm bằng gỗ có quấn băng dính màu đen, một đầu làm bằng nhựa và nhiều mảnh giấy màu bạc kích thước khác nhau là công cụ mà H khai dùng để sử dụng ma túy.

Tại các biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại ngày 22/9/2020 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa xác định: 12 viên viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY thu giữ của Phùng Văn Đ có khối lượng 1,2 gam (một phẩy hai gam) sau khi đã loại bỏ bao bì; 19 viên viên nén màu hồng, mỗi viên có đường kính 0,5cm, một bề mặt của các viên nén in chữ WY thu giữ của Hoàng Văn C có khối lượng 1,93 gam (một phẩy chín mươi ba gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại kết luận giám định số 1347/KL-PC09(Đ2-MT) ngày 25/9/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Phùng Văn Đ và Hoàng Văn C gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

Tại bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 18 tháng 12 năm 2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Văn C, Phùng Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251- BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38-BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38-BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 70.000đồng (bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Bá H; Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách nhà nước các vật chứng gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0376.534.3xx thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đỏ đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0979.152.4xx thu giữ của Hoàng

Văn C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0961.252.8xx thu giữ của Nguyễn Bá H.

Tịch thu tiêu hủy 03 (ba) phong bì thư gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 09 (chín) viên ném màu hồng có khối lượng là 0,89g (không phải tám mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 15 (mười lăm) viên ném màu hồng có khối lượng là 1,51g (một phẩy năm mươi một gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Hoàng Văn C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa nhiều mẫu giấy bạc, kích thước khác nhau thu giữ của Nguyễn Bá H; 01 (một) chai nước làm bằng nhựa, có đục lỗ ở giữa chai, gắn với một ống dài 20cm, một đầu làm bằng gỗ, có quấn băng dính đen, một đầu làm bằng nhựa thu giữ của Nguyễn Bá H.

Đối với vật chứng khác, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Bá H đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ việc bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn C. Ngày 23/9/2020 Nguyễn Bá H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đầu thú và tự nguyện nộp số tiền còn lại là 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng). Do đó truy thu số tiền còn lại là 1.930.000 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) từ bị cáo Hóa để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 47 - BLHS và khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Về án phí: Buộc các bị cáo H, Đ phải chịu án phí HSST theo luật định. Miễn án phí HSST cho bị cáo C.

Các bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C tranh luận: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặt khác hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, trình độ học vấn của bị cáo thấp nên Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo C từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù là cao. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38-BLHS: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Bị cáo C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn trong khi bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS. Việc gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 11 giờ 30 phút, ngày 22/9/2020, tại xóm S, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của các bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra và phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại cổng nhà Nguyễn Bá H thuộc xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, Nguyễn Bá H đã bán cho Hoàng Văn C 40 (bốn mươi) viên ma túy (Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng. Đến 10 giờ 30 phút ngày 22/9/2020, sau khi nhận được điện thoại của một người không quen biết đặt mua 12 (mười hai) viên ma túy (Methamphetamine) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực nhà máy sữa Vinamilk thuộc xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An thì Hoàng Văn C đã nhờ Phùng Văn Đ đưa số ma túy trên đi bán hộ cho C. Khi Phùng Văn Đ đưa ma túy đi bán đến khu vực đường mòn Hồ Chí Minh thuộc xóm S, xã Đ, thị xã Thái Hòa để giao cho người mua thì bị Công an thị xã Thái Hòa đã bắt quả tang. Số ma túy thu giữ của Phùng Văn Đ có khối lượng 1,2 gam, khám xét khẩn cấp tại nhà Hoàng Văn C thu giữ 19 viên ma túy có khối lượng 1,93 gam nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Bá H, Hoàng Văn C và Phùng Văn Đ đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” là bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng với mục đích kiếm lời và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc, không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau cho việc thực hiện hành vi phạm tội nên vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập cho bị cáo C, cụ thể: H đã bán cho C 40 viên ma túy với giá 2.000.000 đồng. Sau đó bị cáo C đã nhờ bị cáo Đ đi bán 12 viên ma túy giá

1.000.000 đồng. Số còn lại 19 viên bị cáo C cất giấu tại nhà mình nếu có ai hỏi thì bán kiếm lời và để sử dụng dần. Tổng khối lượng ma túy mà bị cáo H, C sử dụng để bán cho các đối tượng nghiện là 3,13 gam. Do đó bị cáo H và bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Đ, khi C nhờ đi bán hộ 12 viên ma túy có khối lượng 1,2 gam và cầm tiền về cho bị cáo C, mặc dù Đ biết rõ C nhờ đi bán ma túy nhưng do đã được C cho sử dụng ma túy cùng và khi bán được ma túy thì C tiếp tục cho Đ sử dụng ma túy nên khi C nhờ đi bán ma túy thì Đ đã tham gia một cách tích cực. Do đó bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò sau các bị cáo H, C.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Tất cả các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo H có nhân thân xấu, vào năm 2016, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tuy đã đương nhiên xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo H có bổ đề là ông Nguyễn Trung T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến, mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Do đó cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51- BLHS, các bị cáo C, Đ hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm skhoản 1 Điều 51- BLHS.

[6] Căn cứ vào vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly tất cả các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho tất cả các bị cáo.

[8] Vật chứng vụ án: Quá trình bắt giữ và khám xét chỗ ở của các bị cáo, Công an thị xã Thái Hòa đã thu giữ các vật chứng gồm:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITTEL, màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0376.534.3xx thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đỏ đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0979.152.4xx thu giữ của Hoàng Văn C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0961.252.8xx thu giữ của Nguyễn Bá H. Xét đây là vật chứng do các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách

nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS:

Đối với số tiền 70.000 đồng mà bị cáo H giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã Thái Hòa thấy rằng: Sau khi bị cáo H bán ma túy cho bị cáo C với số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo H đã tiêu xài cá nhân hết 1.930.000 đồng, còn lại số tiền 70.000 đồng. Xét đây là số tiền bị cáo thu lợi bất chính nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền trên theo điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với các vật chứng khác gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 09 (chín) viên ném màu hồng có khối lượng là 0,89g (không phẩy tám mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 15 (mười lăm) viên ném màu hồng có khối lượng là 1,51g (một phẩy năm mươi một gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Hoàng Văn C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa nhiều mẫu giấy bạc, kích thước khác nhau thu giữ của Nguyễn Bá H; 01 (một) chai nước làm bằng nhựa, có đục lỗ ở giữa chai, gắn với một ống dài 20cm, một đầu làm bằng gỗ, có quấn băng dính đen, một đầu làm bằng nhựa thu giữ của Nguyễn Bá H cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

Đối với vật chứng là 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X4-3125 thu giữ của Phùng Văn Đ. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của Cao Xuân A, do Phùng Văn Đ mượn trước đó. Việc Đ sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội Cao Xuân A không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Biện pháp tư pháp: Quá trình thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Bá H đã thu lợi bất chính số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) từ việc bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn C. Ngày 23/9/2020, Nguyễn Bá H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đầu thú và tự nguyện nộp số tiền còn lại là 70.000 đồng. Do đó truy thu số tiền còn lại là 1.930.000 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) từ bị cáo H để tịch thu sung quỹ Nhà nước theo khoản 1 Điều 47 - BLHS và khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[10] Đối với người đàn ông ở huyện Quế Phong đã bán ma túy cho Nguyễn Bá H, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với người đàn ông chưa xác định được danh tính, địa chỉ sử dụng số thuê bao 0329.090.37xx để liên lạc với Hoàng Văn C đặt mua ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa đã có Văn bản yêu cầu Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel cung cấp thông tin và chủ số thuê bao trên, nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái Hòa tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.



Đối với Cao Xuân A đã có hành vi cho Phùng Văn Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu KITAFU, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37X4-31xx. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định Đ sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội Cao Xuân A không biết, không bàn bạc và giúp sức cho Phùng Văn Đ thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Cao Xuân A không phạm tội.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá H, Phùng Văn Đ phải chịu án phí HSST theo luật định.

Xét bị cáo Hoàng Văn C gia đình thuộc hộ nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí, do đó miễn án phí HSST cho bị cáo C theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38- BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 23/9/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 - BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn C, Phùng Văn Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2020.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/9/2020.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 - BLHS; khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 70.000 đồng do bị cáo Nguyễn Bá H thu lợi bất chính. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0376.534.3xx thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A38, màu đỏ đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0979.152.4xx thu giữ của Hoàng Văn C và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, bên trong có 01 thẻ sim số thuê bao 0961.252.8xx thu giữ của Nguyễn Bá H.

Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 09 (chín) viên ném màu hồng có khối lượng là 0,89g (không phải tám mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Phùng Văn Đ; 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa 15 (mười lăm) viên ném màu hồng có khối lượng là 1,51g (một phẩy năm mươi một gam) ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Hoàng Văn C (số còn lại đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10) cm, được niêm phong, bên trong chứa nhiều mẫu giấy bạc, kích thước khác nhau thu giữ của Nguyễn Bá H; 01 (một) chai nước làm bằng nhựa, có đục lỗ ở giữa chai, gắn với

một ống dài 20cm, một đầu làm bằng gỗ, có quần bang dính đen, một đầu làm bằng nhựa thu giữ của Nguyễn Bá H.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo Ủy nhiệm chỉ lập ngày 25/01/2021 vào tài khoản tạm gửi tại kho bạc Nhà nước thị xã Thái Hòa của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa và biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thị xã Thái Hòa và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Truy thu từ bị cáo Nguyễn Bá H số tiền 1.930.000 đồng (một triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Bá H, Phùng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST. Miễn án phí HSST cho bị cáo Hoàng Văn C.

Án xử công khai sơ thẩm tất cả các bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Diên**

